

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ P  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 34/2021/HS - ST  
Ngày 31/3/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ P, TỈNH NGHỆ AN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo.***

***- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Lang Văn Hải.***

***2 - Ông Mong Thái Dương.***

***- Th- ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế P tham gia phiên tòa:***

**Bà Lang Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế P, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 17/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vi Văn T** - Sinh năm 1974 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn X (Đã chết); con bà: Vi Thị P (đã chết); Vợ: Lô Thị H - sinh năm 1976; trú tại: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con: Có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người chứng kiến: Anh Lô X D** - Sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20 tháng 12 năm 2020, Vi Văn T đi từ nhà đến khu vực đồi núi thuộc xã Châu Thôn, huyện Q thì gặp hai người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết, T hỏi và mua với một trong hai người này một gói hê rô in với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn T đưa về nhà cất dấu và đã lấy ra sử dụng được 04 lần, số còn lại cất dấu trong túi áo khoác. Đến khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2012, trong khi Vi Văn T đang ở nhà thì có một nam, thanh niên không quen biết đến hỏi mua ma túy với số tiền là 50.000 đồng. T cầm tiền rồi lấy gói ma túy ra chuẩn bị đưa cho người

thanh niên đó thì bị Tổ công tác Công an xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sự sơ hở, nam thanh niên đến mua ma túy với T đã chạy thoát. Vật chứng thu giữ là một gói chất bột màu trắng (nghĩ là hê rô in) và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Bản kết luận giám định số: 69/KL - PC09 (Đ2-MT) ngày 27/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

*“Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in). Số chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Vi Văn T có khối lượng là 0,06 gam (Không phải không sáu gam).”*

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Sáng ngày 20 tháng 12 năm 2020, Vi Văn T đi từ nhà đến khu vực đồi núi thuộc xã Châu Thôn, huyện Q thì gặp hai người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết, T hỏi và mua với một trong hai người này một gói hê rô in với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn T đưa về nhà cất dấu và đã lấy ra sử dụng được 04 lần, số còn lại cất dấu trong túi áo khoác. Đến khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2012, trong khi Vi Văn T đang ở nhà thì có một nam, thanh niên không quen biết đến hỏi mua ma túy với số tiền là 50.000 đồng. T cầm tiền rồi lấy gói ma túy ra chuẩn bị đưa cho người thanh niên đó thì bị Tổ công tác Công an xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sự sơ hở, nam thanh niên đến mua ma túy với T đã chạy thoát. Vật chứng thu giữ là một gói hê rô in có khối lượng là 0,06 gam (Không phải không sáu gam) và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do T bán ma túy mà có. Mục đích của bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là để kiếm tiền lời và để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Đối với hai người đàn ông dân tộc H'Mông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn T (theo lời khai của T) và nam thanh niên đến mua ma túy với T, do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 25/CT - VKS - HS, ngày 26/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Vi Văn T không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn T đầu khung hình phạt là 24 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn T không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- **Về nội dung vụ án:** Sáng ngày 20 tháng 12 năm 2020, Vi Văn T đi từ nhà đến khu vực đồi núi thuộc xã Châu Thôn, huyện Q thì gặp hai người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết, T hỏi và mua với một trong hai người này một gói hê rô in với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn T đưa về nhà cất dấu và đã lấy ra sử dụng được 04 lần, số còn lại cất dấu trong túi áo khoác. Đến khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2012, trong khi Vi Văn T đang ở nhà thì có một nam, thanh niên không quen biết đến hỏi mua ma túy với số tiền là 50.000 đồng. T cầm tiền rồi lấy gói ma túy ra chuẩn bị đưa cho người thanh niên đó thì bị Tổ công tác Công an xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sự sơ hở, nam thanh niên đến mua ma túy với T đã chạy thoát. Vật chứng thu giữ là một gói hê rô in có khối lượng là 0,06 gam (Không phải không sáu gam) và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do T bán ma túy mà có. Mục đích của bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là để kiếm tiền lời và để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân và kiếm lời. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quê P. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như vậy đối với bị cáo là hợp lý.

- **Về hình phạt bổ sung:** Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** Vật chứng thu giữ của bị cáo là một gói hê rô in có khối lượng 0,06 gam (Không phải không sáu gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy toàn bộ số lượng ma túy đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên hội đồng xét xử không xem xét. Số vỏ bao ni lông màu hồng và vỏ P bì niêm P vật chứng ban đầu thu giữ của Vi Văn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là tiền bị cáo Vi Văn T thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với hai người đàn ông dân tộc H'Mông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn T (theo lời khai của T) và nam thanh niên đến mua ma túy với T, do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Vi Văn T** phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Căn cứ điểm khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vi Văn T - 24 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một P bì thư bưu điện được niêm P nguyên vẹn, bên trong đựng mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ P bì niêm P vật chứng ban đầu thu giữ của Vi Văn T không còn giá trị sử dụng.

Chi tiết vật chứng trên được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Vi Văn T nộp ngân sách nhà nước.

Chi tiết vật chứng trên được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận tài sản ngày 08/01/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Kho bạc nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Vi Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế P;
- Công an huyện Quế P;
- Chi cục THA DS huyện Quế P;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thảo**